

Số: 93/2024/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số 102/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn Th - Sinh năm: 1999

Bị đơn: Chị Phạm Thị B - Sinh năm: 2000

Cùng trú tại địa chỉ: Bản Chiềng Cắm, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Th và chị Phạm Thị B.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Anh Hà Văn Th và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Hà Đức Thịnh - sinh ngày: 15/01/2018 và cháu Hà Khánh Linh - sinh ngày 15/05/2021 cho anh Thảo là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Thịnh và cháu Linh đủ 18 tuổi.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung:** Anh Th và chị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Các đương sự thoả thuận anh Th nộp toàn bộ án phí án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0006566 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Th đã thi hành xong khoản án phí.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Hiền Kiệt, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hùng**